TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2024/HS-ST

Ngày 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Xuân Vinh, nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên.
2. Ông Lý Viết Chấn, nghề nghiệp: Nguyên là Cán bộ trung tâm y tế thị trấn Phước An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk *tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Lâm Anh V**, sinh ngày 20/12/2006. Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố D, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số B D, buôn K, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Con ông Đặng Công H, sinh năm 1969 và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; *Có mặt.*

2. Họ và tên: N**guyễn Thành Đ**, sinh ngày 02/01/2006. Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Đang học nghề; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 và con bà Bùi Thị D, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; *Có mặt.*

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 02/6/2006. Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981 và con bà Phạm Thị T2, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/3/2021, Nguyễn Văn H1 bị Công an huyện K xử phạt cảnh cáo về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm theo quyết định số 07/XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Lâm Anh V có:* Trợ giúp viên pháp lý Phùng Văn H3 - Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. Địa chỉ: C L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1 có:

1. Trợ giúp viên pháp lý Phạm Công M - Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. Địa chỉ: C L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

2. Luật sư Phan Thanh S - Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: B H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

+ Bị hại: Phan Gia H4, sinh ngày 03/6/2007. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố A, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Hiện trú tại: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+ Người giám hộ cho bị hại Phan Gia H4: Ông Phan Gia M1, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị H5, sinh năm 1978 (là bố mẹ đẻ). Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố A, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+ Người giám hộ cho bị cáo Đặng Lâm Anh V: Ông Đặng Lâm Thái B, sinh năm 1996 (là anh ruột). Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố D, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số B D, buôn K, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Mã Chấn Đ1, sinh ngày 10/11/2007. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người giám hộ cho Mã Chấn Đ1: Bà Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Thôn A, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Hồ Văn Đ2, sinh ngày 05/6/2007. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người giám hộ cho Hồ Văn Đ2: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1973 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

3. Trần Nguyễn Kỳ P, sinh ngày 17/9/2007. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người giám hộ cho Trần Nguyễn Kỳ P: Bà Nguyễn Thị Thùy Á, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Thôn A, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

4. Bà Nguyễn Thị Thùy Á, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

5. Bà Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

6. Ông Phan Gia M1, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị H5, sinh năm 1978. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố A, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

7. Ông Nguyễn Tú A1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+ Người làm chứng:

1. Ông Phan Hữu L1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Ông Phạm Lê Viết M2, sinh ngày 14/11/2005. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Ông Trần Đăng K, sinh ngày 16/5/2006. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

4. Ông Phạm Nguyễn Thành H6, sinh ngày 08/3/2006. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

5. Ông Trần Nguyễn Phi N, sinh ngày 17/11/2005. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

6. Ông Mai Quốc T4, sinh ngày 16/3/2006. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

7. Ông Nguyễn Tài T5, sinh ngày 26/5/2008. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người giám hộ cho Nguyễn Tài T5: Bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

8. Ông Nguyễn Đức H8, sinh ngày 14/6/2007. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người giám hộ cho **N***guyễn Đức H8:* Bà Trịnh Thị T6, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt*

9. Ông Nguyễn Duyên Đ3, sinh ngày 02/01/2007. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người giám hộ cho Nguyễn Duyên Đ3: Ông Nguyễn Duyên S1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

10. Ông Nguyễn Tuấn D1, sinh ngày 02/12/2007. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người giám hộ cho Nguyễn Tuấn D1: Bà Nguyễn Thị H9, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/9/2023, trong giờ ra chơi tại nhà vệ sinh của trường Trung học phổ thông Q, Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Hồ Văn Đ2 và một số người khác xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Duyên Đ3 (sinh ngày 02/01/2007, cư trú tại thôn N, xã H, huyện K), Hồ Văn Đ2, V và Thành Đ dùng tay đánh Duyên Đ3. Lúc này, Nguyễn Tuấn D1 (sinh ngày 02/12/2007, cư trú tại thôn A, xã H, huyện K) can ngăn thì V và các bạn bỏ đi. Sau đó, Hồ Văn Đ2 rủ V sau giờ tan học tìm nhóm của Duyên Đ3 để hòa giải.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tan học, Hồ Văn Đ2 đến quán N1 ở km A quốc lộ B thuộc thôn A, xã H, huyện K thì gặp V, Thành Đ, Mã Chấn Đ1 (sinh ngày 10/11/2007), Trần Nguyên Kỳ P1 (sinh ngày 17/9/2007) cùng trú tại thôn A, xã E, thành phố B và một số người khác.

Khi ra khỏi quán N1, V đưa cho Mai Quốc T4 (sinh năm 2006, cư trú tại thôn A, xã H, huyện K) 01 con dao thì T4 vứt con dao đó đi.

Sau đó, V cùng với Thành Đ, C, Hồ Văn Đ2, P1 đi tìm nhóm thanh niên xảy ra mâu thuẫn với Hồ Văn Đ2 nhưng không gặp nên quay lại quán Nhà M3.

Một lúc sau, thấy một nhóm thanh niên chạy đến nẹt pô rồi chạy về hướng thị trấn P nên V, P1, Thành Đ, Chấn Đ1 (nhóm của V) đuổi theo. Khi đến quán T7, nhóm của V gặp Phan Gia H4 (sinh ngày 0/6/2007, ở tại thôn H, xã H, huyện K). Tại đây, H4 và nhóm của V có lời qua tiếng lại, Thành Đ nắm cổ áo đòi đánh H4 nhưng có người can ngăn nên mọi người ra khỏi quán, nhóm của V quay lại quán Nhà M3.

Khoảng 5 phút sau, Chấn Đ1 gọi điện thoại cho D1 hẹn xuống gặp nhau tại khu vực bùng binh giao nhau giữa quốc lộ B với đường T thành phố B, D1 đồng ý nhưng không xuống tham gia. Sau khi Chấn Đ1 nghe điện thoại xong thì cả nhóm cùng đi. Lúc này, Thành Đ điều khiển xe máy biển số 47AB-201.03 chở Chấn Đ1, P1 điều khiển xe máy biển số 47AB-353.72 chở V, còn Hồ Văn Đ2 và một số người khác chạy phía sau. Khi đến khu vực bùng binh thấy không có ai, Hồ Văn Đ2 đi về.

Thành Đ chở Chấn Đ1 chạy xuống trước quán S2 ở thôn A, xã H, huyện K, P1 chở V đến sau. Lúc này, Nguyễn Văn H1 đang ở trong quán sửa xe, Chấn Đ1 hỏi "Anh có cây gì không?". Nghe vậy, Nguyễn Văn H1 cầm 02 cây sắt (cây ty của phuộc trước xe máy) đưa cho Chấn Đ1 và V mỗi người một cây. Cầm cây xong, V hỏi: "Có thấy tụi nào chạy qua không?" H1 chỉ tay về hướng thị trấn P và nói "Tụi nó vừa chạy xuống". Nghe vậy, cả nhóm lên xe chạy về hướng thị trấn P. Đi được khoảng 100 mét thì thấy H4 đang đi xe máy và cầm theo cây sắt, phía trước có một số người khác đi xe máy chạy về hướng Buôn M. Thấy vậy, Nguyễn Thành Đ chở Mã Chấn Đ1 chạy đến chặn xe của H4 lại. Lúc

này, P1 chở V đến nhưng do lượng xe đông không qua đường được nên V xuống xe cầm cây sắt chạy bộ đến đứng phía sau bên phải của H4 rồi giơ cây sắt đánh vào đầu của H4 một cái (lúc này H4 đang đội mũ bảo hiểm), H4 cúi xuống dùng hai tay ôm đầu. P1 điều khiển xe qua đường và chạy đến, gọi V đi về thì V cầm cây đánh với thêm một cái trúng vào nón bảo hiểm của H4 đang đội trên đầu làm kính của nón bảo hiểm rơi xuống đất rồi V lên xe P1 chở đi. Lúc này, Chấn Đ1 dùng cây đánh tiếp vào vùng đầu bên phải của H4 01 - 02 cái (H4 đang đội mũ bảo hiểm) thì Thành Đ chở Chấn Đ1 đi về. Sau đó, nhóm của V chạy về quán N1, Thành Đ xô xát với D1 nhưng không ai bị thương tích gì. Lúc này, anh Phan Hữu L1 (sinh năm 1978, cư trú tại thôn P, xã E, huyện K) đến can ngăn, thu giữ 02 cây kim loại để giao nộp cho Công an xã H. Còn H4 đi về nhà, sau đó được gia đình đưa đi thăm khám và điều trị tại Bệnh viện Đ6.

Ngày 31/10/2023, Trung tâm pháp y ra Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 557/KLTTCT - PY đối với Phan Gia H4 kết luận:

"1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám giám định:

- Vết thương để lại sẹo thái dương - chẩm phải, bờ không đều, cách tai phải 3cm, cách đường giữa đỉnh đầu 10 cm, kích thước: 2cm×1cm.

- Tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải.

- Nứt sọ thái dương phải.

1.2. Kết quả cận lâm sàng:

- CT Scanner vùng đầu: Nứt sọ thái dương phải đã điều trị.

- Điện não đồ: Bình thường lúc ghi.

1.3. Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

2.1. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y: Quy định tỷ lện phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Gia H4 tại thời điểm giám định là: 14% (mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích:

+ Vết thương để lại sẹo thái dương - chẩm phải, bờ không đều, cách tai phải 3cm, cách đường giữa đỉnh đầu 10 cm, kích thước: 2cm × 1cm, tỷ lệ: 2% (phần trăm). (Mục I.2, **C**).

+ Nứt sọ thái dương phải, tỷ lệ: 8% (tám phần trăm). (Mục I.2.1, Chương 1).

+ Tụ máu ngoài màng cứng dương phải, tỷ lệ: 5% (năm phần trăm). (Mục III.7, *Ghi chú mục III, Chương 1).

- *Cơ chế hình thành thương tích:* Vết thương để lại sẹo thái dương – chẩm phải; Nứt sọ thái dương phải do vật tày, cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải qua trái.

Ngày 08/12/2023, Trung tâm pháp y ra Bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 01/KLVGTT-PY kết luận:

"1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả nghiên cứu mẫu vật:

- 02 (hai) cây kim loại là Vật tày, cứng và vật tày có cạnh cứng.

1.2. Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích:

- 02 (hai) cây kim loại là Vật tày, cứng và vật tày có cạnh cứng phù hợp gây ra các tổn thương: Vết thương để lại sẹo thái dương - chẩm phải; Tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải; Nứt sọ thái dương phải của Phan Gia H4.

1.3. Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Mẫu vật gởi đến giám định: 02 (hai) cây kim loại cứng (mẫu vật cần giám định) có kích thước và đặc điểm gần giống nhau, chiều dài 35,6cm, đường kính là 2,5cm ... Cân nặng: 650gr mà Cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã gởi đến Trung tâm P để giám định là những Vật tày, cứng và vật tày có cạnh cứng thì cả hai cây đều có khả năng gây ra được thương tích như: Vết thương để lại sẹo thái dương - chẩm phải; Tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải; Nứt sọ thái dương phải như trên cơ thể của anh Phan Gia H4.

Vật chứng của vụ án, gồm:

- 02 thanh kim loại màu trắng sáng, có hình trụ tròn, kích thước và hình dạng giống nhau trong đó mỗi thanh kim loại có chiều dài 35,6 cm, đường kính 2,5 cm (theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 20/9/2023 của Công an xã H, huyện K BL 60 và Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 20/9/2023 của Công an xã H, huyện K BL 61).

- 01 cây kim loại vuông, kích thước 1,5cm×1,5 cm dài 84cm do Phan Gia H4 cầm trước khi xảy ra đánh nhau (theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 02/11/2023 của Công an huyện K BL 148 và biên bản truy tìm vật chứng ngày 02/11/2023 của Công an huyện K BL 149).

- 01 nón bảo hiểm màu xám đen hình dáng thể thao bên trên có dòng chữ "POG", trước nón có kính màu đen (theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 28/9/2023 của Công an huyện K BL 146 và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 28/9/2023 của Công an huyện K BL 147).

Đối với Trần Nguyễn Kỳ P là người chở V đi đánh nhau, Mã Chấn Đ1 là người mượn cây sắt cùng đi đánh nhau với V nhưng tại thời điểm xảy ra vụ án P và Chấn Đ1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi

phạm hành chính đối với Trần Nguyễn Kỳ P và Mã Chấn Đ1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Văn Đ2: Nguyên nhân xảy ra đánh nhau xuất phát từ mâu thuẫn của Hồ Văn Đ2 với Nguyễn Duyên Đ3 và là người rủ V sau giờ tan học đi cùng với V để giải hòa với Nguyễn Duyên Đ3. Tuy nhiên, sau khi cùng với V, P, Thành Đ và Chấn Đ1 xuống khu vực bùng binh giao nhau giữa quốc lộ B và đường tránh Đ4 nhưng không có ai nên Hồ Văn Đ2 đi về và tại thời điểm xảy ra đánh nhau Hồ Văn Đ2 không có mặt và chứng kiến vụ việc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Ngày 23/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với vụ án theo Quyết định số 04/2024/HSST-QĐ ngày 23/9/2024. Sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với vụ án, ngày 22/10/2024 Viện kiểm sát đã có Văn bản số 802/VKS với nội dung: Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 và chuyển hồ sơ sang Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc để tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai mà các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, đúng với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng và không oan.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2024. Đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Lâm Anh V mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho Nguyễn Tú A1 (sinh năm 1997, cư trú tại thôn A, xã H, huyện K) là chủ sở hữu đối với 02 thanh kim loại màu trắng sáng, có hình trụ tròn, kích thước và hình dạng giống nhau trong đó mỗi thanh kim loại có chiều dài 35,6 cm, đường kính 2,5 cm.

+ Trả lại cho bị hại Phan Gia H4 là chủ sở hữu đối với 01 nón bảo hiểm màu xám đen hình dáng thể thao bên trên có dòng chữ "POG", trước nón có kính màu đen;

+ Tiêu hủy đối với 01 cây kim loại vuông, kích thước 1,5cm×1,5 cm×84cm do Phan Gia H4 cầm trước khi xảy ra đánh nhau.

Hiện các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo Quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ-VKS-HS ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K *với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.*

+ Đối với xe máy biển số 47AB-353.72, P điều khiển chở V là của bà Nguyễn Thị Thùy Á (sinh năm 1987), cư trú tại thôn A, xã E, thành phố B) và xe máy biển số 47AB-201.03 Thành Đạt chở Chấn Đ1 là của bà Nguyễn Thị Thu T3 (sinh năm 1974), cùng cư trú cùng thôn với bà Á. Quá trình điều tra đã làm rõ bà Á và bà T3 không biết P và Chấn Đ1 dùng xe máy đi đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ và không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Á và bà T3 là phù hợp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan Gia H4. Bị hại Phan Gia H4 đã nhận bồi thường của các bị cáo và có đơn bãi nại cho các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

- Đối với Trần Nguyễn Kỳ P là người chở V đi đánh nhau, Mã Chấn Đ1 là người mượn cây sắt cùng đi đánh nhau với V nhưng tại thời điểm xảy ra vụ án P và Chấn Đ1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và Chấn Đ1 là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đối với Hồ Văn Đ2: Nguyên nhân xảy ra đánh nhau xuất phát từ mâu thuẫn của Hồ Văn Đ2 với Nguyễn Duyên Đ3 và là người rủ V sau giờ tan học đi cùng với V để giải hòa với Nguyễn Duyên Đ3. Tuy nhiên, sau khi cùng với V, P, Thành Đ và Chấn Đ1 xuống khu vực bùng binh giao nhau giữa quốc lộ B và đường tránh Đ4 nhưng không có ai nên Hồ Văn Đ2 đi về và tại thời điểm xảy ra đánh nhau Hồ Văn Đ2 không có mặt và chứng kiến vụ việc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông Phùng Văn H3 là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đặng Lâm Anh V tranh luận: Về cơ bản Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đặng Lâm Anh V nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về việc truy tố Đặng Lâm Anh V về tội "Cố ý gây thương tích". Việc truy tố đối với bị cáo

theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không tranh luận gì. Mà chỉ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường; tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, còn đang ở độ tuổi vị thành niên đang còn là học sinh nên nhận thức có phần hạn chế; ông nội của bị cáo là liệt sĩ, là người có công với cách mạng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự thì bị cáo chỉ phải chịu mức hình phạt không quá ¾ mức hình phạt tù mà điều luật quy định và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện được tiếp tục đi học; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập để xem xét.

Ông Phạm Công M là Trợ giúp viên pháp lý và ông Phan Thanh S là luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1 cùng tranh luận: Về cơ bản Trợ giúp viên pháp lý và luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1 nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về việc truy tố Nguyễn Văn H1 về tội "Cố ý gây thương tích". Việc truy tố đối với bị cáo theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với vai trò là người giúp sức là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không tranh luận gì. Mà chỉ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 là: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường; tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, còn đang ở độ tuổi vị thành niên đang còn là học sinh nên nhận thức có phần hạn chế; ông ngoại của bị cáo là thương binh, là người có công với cách mạng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để cem xét. Căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự thì bị cáo chỉ phải chịu mức hình phạt không quá ¾ mức hình phạt tù mà điều luật quy định và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H1 hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện được tiếp tục đi học; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập để xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Văn H1 thống nhất với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, lời bào chữa của luật sư và không bào chữa tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Riêng bị cáo H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ không bào chữa tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Lâm Anh V không tranh luận gì.

Viện kiểm sát tranh luận với quan điểm của luật sư, của trợ giúp pháp lý bào chữa cho các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Văn H1: Về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, mỗi bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát đã đề nghị mức hình phạt dưới khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố; Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 có nhân thân xấu nên đưa ra hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách để bị cáo tự giác cải tạo mình trong điều kiện không bị cách ly khỏi xã hội.

Khi nói lời sau cùng các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện ở ngoài được tiếp tục đi học và tự cải tạo bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người giám hộ cho bị cáo V, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với bản kết luận thương tích, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và những chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mà vào khoảng 11 giờ ngày 13/9/2024, tại khu vực ven đường Q thuộc thôn A, xã H, huyện K, Trần Nguyễn Kỳ P chở Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ chở Mã Chấn Đ1 đi tìm nhóm thanh niên nẹt pô. Sau đó, P, V, Thành Đ, Chấn Đ1 đi xuống trước quán S2. Nguyễn Văn H1 đưa 02 cây sắt cho Đặng Lâm Anh V và Nguyễn Chấn Đ5 và chỉ chỗ nhóm thanh niên chạy qua. Sau đó, V và Chấn Đ5 dùng cây sắt đánh vào đầu Phan Gia H4 (đang đội nón bảo hiểm) làm H4 bị thương tích 14%.

Do đó, Viện kiểm sát đã truy tố Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phải ý thức được sức khỏe là vốn quý của con người và luôn được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì nghe bạn của mình là Hồ Văn Đ2 xảy ra mâu thuẫn với một nhóm thanh niên khác mà ngày 13/9/2023, Đặng Lâm Anh V, Mã Chấn Đ1, Nguyễn Thành Đ, Trần Nguyễn Kỳ P và Hồ Văn Đ2 cùng nhau đi tìm đánh nhóm thanh niên xảy ra mâu thuẫn với Hồ Văn Đ2. Lúc này, Nguyễn Văn H1 nhìn thấy nhóm của V đến nên lấy 02 (hai) cây kim loại ra đưa cho Chấn Đ1 và V rồi nói "mấy thằng kia ở phía dưới". Sau đó, Nguyễn Thành Đ chở Chấn Đ1 chạy trước, Kỳ P chở V chạy theo sau, còn Hồ Văn Đ2 bỏ về trước. Nhìn thấy Phan Gia H4 cầm cây đi ở lề đường đối diện nên Thành Đ điều khiển xe chở Chấn Đ1 chạy đến chặn xe của H4 lại. Lúc này, Đặng Lâm Anh V cầm cây chạy bộ đến rồi cùng Mã Chấn Đ1 đánh vào vùng đầu H4 02 - 03 cái gây thương tích với tỷ lệ là 14%. Với hành vi của các bị cáo đã gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý mà các bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử cần phải xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy rằng: Đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự rủ rê, phân công bàn bạc khi thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ là bộc phát. Do đó, các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự trên cơ sở tính chất và mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo gây ra. Cụ thể :

- Đối với bị cáo Đặng Lâm Anh V: Khi phạm tội bị cáo V không rủ Thành Đ và H1 đi đánh nhau nhưng bị cáo đã tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, đã trực tiếp cùng với Mã Chấn Đ1 gây ra thương tích cho Phan Gia H4. Do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1.

- Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1: Mặc dù không trực tiếp đánh bị hại Phan Gia H4 nhưng đã tham gia với vai trò giúp sức. Bị cáo Thành Đ là người điều khiển xe chở Chấn Đ1 tham gia cùng với V, Kỳ P đi đánh nhau. Sau đó, Thành Đ điều khiển xe chặn xe của Gia H4 lại để V và Chấn Đ1 đánh H4, gây thương tích cho H4 với tỷ lệ 14%. Còn Nguyễn Văn H1 mặc dù H1 không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho Gia H4 nhưng trước đó H1 nghe nói sau giờ tan học nhóm của V sẽ đi đánh nhau nên khi ở quán S2 "T" H1 nhìn thấy nhóm của V, Chấn Đ1 chạy qua chạy lại thì biết nhóm của V và Chấn Đ1 đi đánh nhau. Ngoài ra, H1 biết có một nhóm thanh niên đang ở gần cây xăng "Vương Thương" nên khi Chấn Đ1 đến hỏi mượn cây, H1 lấy cây đưa cho Chấn Đ1 và V rồi nói "mấy thằng kia ở phía dưới". Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo là đồng phạm với bị cáo V với vai trò người giúp sức. Do đó hình phạt áp dụng đối với các bị cáo cũng phải nghiêm khắc nhưng thấp hơn so với bị cáo V.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm; tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, còn ở độ tuổi vị thành niên, đang còn là học sinh ngồi trên ghế nhà trường nên nhận thức có phần hạn chế; Ngoài ra bị cáo Đặng Lâm Anh V có ông nội là liệt sĩ, là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Văn H1 có ông ngoại là thương binh, là người có công với cách mạng. Do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; riêng các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Văn H1 còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta đối với các bị cáo. Riêng các bị cáo Thành Đ và H1 còn được áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét.

Và căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự thì các bị cáo chỉ phải chịu mức hình phạt không quá ¾ mức hình phạt tù mà điều luật quy định. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội và cũng tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục đi học.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho Nguyễn Tú A1 (sinh năm 1997, cư trú tại thôn A, xã H, huyện K) là chủ sở hữu đối với 02 thanh kim loại màu trắng sáng, có hình trụ tròn, kích thước và hình dạng giống nhau trong đó mỗi thanh kim loại có chiều dài 35,6 cm, đường kính 2,5 cm.

+ Trả lại cho bị hại Phan Gia H4 là chủ sở hữu đối với 01 nón bảo hiểm màu xám đen hình dáng thể thao bên trên có dòng chữ "POG", trước nón có kính màu đen;

+ Tiêu hủy đối với 01 cây kim loại vuông, kích thước 1,5cm×1,5 cm×84cm do Phan Gia H4 cầm trước khi xảy ra đánh nhau.

Hiện các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo Quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ-VKS-HS ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

+ Đối với xe máy biển số 47AB-353.72, P điều khiển chở V là của bà Nguyễn Thị Thùy Á (sinh năm 1987), cư trú tại thôn A, xã E, thành phố B) và xe máy biển số 47AB-201.03 Thành Đạt chở Chấn Đ1 là của bà Nguyễn Thị Thu T3 (sinh năm 1974), cùng cư

trú cùng thôn với bà Á. Quá trình điều tra đã làm rõ bà Á và bà T3 không biết P và Chấn Đ1 dùng xe máy đi đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ và không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Á và bà T3 là phù hợp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan Gia H4. Bị hại Phan Gia H4 đã nhận bồi thường của các bị cáo và có đơn bãi nại cho các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Đối với Trần Nguyễn Kỳ P và Mã Chấn Đ1: Trần Nguyễn Kỳ P là người chở V đi đánh nhau, Mã Chấn Đ1 là người mượn cây sắt cùng đi đánh nhau với V nhưng tại thời điểm xảy ra vụ án P và Chấn Đ1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Trần Nguyễn Kỳ P sinh ngày 17/9/2007 đến thời điểm phạm tội là ngày 13/9/2023 thì P mới 15 tuổi 11 tháng 26 ngày và Mã Chấn Đ1 sinh ngày 10/11/2007 đến thời điểm phạm tội là ngày 13/9/2023 thì Mã Chấn Đ1 mới 15 tuổi 10 tháng 03 ngày. Căn cứ tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự thì Trần Nguyễn Kỳ P, Mã Chấn Đ1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nên Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC ngày 27/7/2024 đối với Trần Nguyễn Kỳ P và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ-XPHC ngày 27/7/2024 đối với Mã Chấn Đ1 là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Đối với Hồ Văn Đ2: Theo Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đều thể hiện "Nguyên nhân xảy ra đánh nhau xuất phát từ mâu thuẫn của Hồ Văn Đ2 với Nguyễn Duyên Đ3 và Văn Đ2 là người rủ V sau giờ tan học đi cùng với Văn Đ2 để giải hoà với Nguyễn Duyên Đ3. Tuy nhiên, sau khi cùng với V, Nguyễn Thành Đ, Mã Chấn Đ1, và Trần Nguyễn Kỳ P xuống khu vực bùng binh nhưng không có ai nên Hồ Văn Đ2 cùng với mọi người quay về quán Nhà M3. Một lúc sau thì Hồ Văn Đ2 bỏ về trước. Hồ Văn Đ2 không có ý định rủ V đi đánh nhau và tại thời điểm xảy ra đánh nhau Hồ Văn Đ2 không có mặt. Vì vậy, hành vi của Hồ Văn Đ2 không đồng phạm với Đặng Lâm Anh V nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý". Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của Đặng Lâm Anh V, Trần Nguyễn Kỳ P tại cơ quan điều tra đều khai Hồ Văn Đ2 là người rủ đi đánh nhau và Hồ Văn Đ2 là người hô đánh tụi nó trước khi V, Chấn Đ1 gây thương tích cho Phan Gia H4. Trong quá trình điều tra, truy tố thì lời khai có sự thay đổi nhưng chưa được đấu tranh làm rõ của sự thay đổi lời khai này. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 21/9/2023 (BL 188-189, 190), ngày 06/10/2023 (BL 191-192, 193) Đặng Lâm Anh V đều cam đoan lời khai trên là đúng sự thật; Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 21/9/2023 (BL 233, 234), ngày 13/10/2023 (BL 235-236, 237), ngày 02/11/2023 Trần Nguyễn Kỳ P đều cam đoan lời khai trên là đúng sự thật; Tại phiên tòa ngày 23/9/2024, Đặng Lâm Anh V khai không rõ ràng về việc Hồ Văn Đ2 có rủ đi đánh nhau và hô đánh hay không, V không xác định được trong tất cả các lời khai đã khai lời khai nào là đúng trong khi đó tất cả bản khai đều cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, bản thân V và Hồ Văn Đ2 lại không mâu thuẫn gì nhau. Do đó, Tòa án đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với vụ án theo Quyết định số 04/2024/HSST-QĐ ngày

23/9/2024 để điều tra bổ sung liên quan đến đối tượng Hồ Văn Đ2. Tuy nhiên, sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung thì Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024. Nên kiến nghị Tòa án cấp trên xem xét kiến nghị theo trình tự giám đốc thẩm để xem xét đối với bản án hình sự sơ thẩm về hành vi của Hồ Văn Đ2 để xử lý theo quy định nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[8] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát đối với các bị cáo.

[9] Đối với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đặng Lâm Anh V; Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự thì còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đặng Lâm Anh V được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Văn H1 được áp dụng cải tạo không giam giữ. Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư nêu trên Hội đồng xét xử cần xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1, phải án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Lâm Anh V 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Lâm Anh V cho Ủy ban nhân dân xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự . Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho Nguyễn Tú A1 (sinh năm 1997, cư trú tại thôn A, xã H, huyện K) là chủ sở hữu đối với 02 thanh kim loại màu trắng sáng, có hình trụ tròn, kích thước và hình dạng giống nhau trong đó mỗi thanh kim loại có chiều dài 35,6 cm, đường kính 2,5 cm.

+ Trả lại cho bị hại Phan Gia H4 là chủ sở hữu đối với 01 nón bảo hiểm màu xám đen hình dáng thể thao bên trên có dòng chữ "POG", trước nón có kính màu đen;

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cây kim loại vuông, kích thước 1,5cm×1,5 cm×84cm do Phan Gia H4 cầm trước khi xảy ra đánh nhau.

Hiện các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo Quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ-VKS-HS ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

+ Đối với xe máy biển số 47AB-353.72, P điều khiển chở V là của bà Nguyễn Thị Thùy Á (sinh năm 1987), cư trú tại thôn A, xã E, thành phố B) và xe máy biển số 47AB-201.03 Thành Đạt chở Chấn Đ1 là của bà Nguyễn Thị Thu T3 (sinh năm 1974), cùng cư trú cùng thôn với bà Á. Quá trình điều tra đã làm rõ bà Á và bà T3 không biết P và Chấn Đ1 dùng xe máy đi đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ và không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Á và bà T3 là phù hợp.

4. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan Gia H4. Bị hại Phan Gia H4 đã nhận bồi thường của các bị cáo và có đơn bãi nại cho các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đặng Lâm Anh V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Phần kiến nghị: Kiến nghị Tòa án cấp trên xem xét kiến nghị theo trình tự giám đốc thẩm để xem xét đối với bản án hình sự sơ thẩm về hành vi của Hồ Văn Đ2 để xử lý theo quy định nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã H;
- UBND xã E T, Tp. B;
- UBND xã W, huyện C;
- ……;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh